

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày: 05 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên.**

Ông Vũ Đức Sắc.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Công Hòa** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Doãn Văn Th, sinh năm 1972 tại huyện P, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 3, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn T và bà Nguyễn Thị B (đều đã chết); có vợ và có 03 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 12/02/1996, bị TAND huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 23/5/2000, bị TAND huyện Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+ Ngày 04/12/2001, TAND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm tuyên phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 15/3/2002, TAND tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Ngày 26/3/2007, bị TAND Phúc Thọ, Hà Nội xử phạt 60 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo điểm c, khoản 2 Điều 138 BLHS; Ngày 04/6/2007, bị TAND tỉnh Hà Tây xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên án sơ thẩm; Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 23/02/2011.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2018 đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Doãn Văn Th:** Luật sư Lưu Thị Ngọc L - Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Bị hại:** Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1980; Trú tại: Cụm 3, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Hoàng Đ1, sinh năm 1980.

Trú tại: Cụm 2, xã X, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Vũ Quốc T1, sinh năm 1966.

Trú tại: Tổ 6, phường T2, thành phố B, tỉnh B1; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1967.

Trú tại: Cụm 3, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1977.

Trú tại: Cụm 2, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/7/2018, Doãn Văn Th đi xe đạp Lg thang quanh xã V, mục đích xem có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến đoạn đường bê tông trước cửa nhà anh Hoàng Văn Đ, Th phát hiện thấy có một chiếc thùng xe chở hàng (thường gọi là xe lô), màu đỏ, có 02 bánh hơi bằng cao su màu đen, có gắn móc kéo. Quan sát xung quanh không thấy có người, Th đến gần kiểm tra thấy chiếc thùng xe này không có khoá, Th liền lấy chiếc dây chun có sẵn buộc ở yên xe đạp dùng buộc móc kéo của thùng xe chở hàng này vào đuôi xe đạp của mình, rồi điều khiển xe đạp kéo chiếc thùng xe đi thẳng đến thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, mục đích để tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Hoàng Văn Đ thức dậy phát hiện thấy chiếc thùng xe chở hàng của gia đình bị mất, nên cùng mọi người trong gia đình đi tìm, khi đi đến khu vực đường đê gần thôn Bảo Lộc, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ thì phát hiện thấy Doãn Văn Th đang đi xe đạp kéo theo chiếc thùng xe chở hàng của gia đình mình nên anh Đ đã cùng mọi người giữ Th lại và yêu cầu đến Công an xã Vân Phúc để giải quyết. Tại Công an xã Vân Phúc, Th biết mình không thể chối cãi được nên đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Một xe đạp màu xanh, loại mi ni; 01 (một) chiếc thùng xe chở hàng bằng kim loại màu đỏ, có 02 bánh bằng cao su màu đen, đường kính 60cm, bề mặt lốp là 11cm, kích thước (2,7 x 1,3 x 0,95)m.

Ngày 26/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Phúc Thọ tiến hành định giá và kết quả như sau: 01 (một) chiếc thùng xe chở hàng (thường gọi là xe lô) tự chế màu đỏ, không có đầu kéo, không có nhãn hiệu, được gắn 02 bánh cao su, có trị giá là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Doãn Văn Th đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình tại nhà anh Đ ở cụm 3, xã V, huyện P, Hà Nội. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Tại bản cáo trạng số 74/CT - VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố bị cáo Doãn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Doãn Văn Th khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản là một chiếc thùng xe chở hàng tự chế của anh Hoàng Văn Đ vào ngày lúc rạng sáng ngày 21/7/2018 tại Cụm 3, xã V, P, Hà Nội. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Doãn Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Doãn Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/7/2018. Về xử lý vật chứng; Bồi thường dân sự: Không đề cập. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Doãn Văn Th - Luật sư Lưu Thị Ngọc L trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã V thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Phúc Thọ. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị

hại, người làm chứng đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Doãn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 21/7/2018, bị cáo Th đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc thùng xe chở hàng tự chế của anh Hoàng Văn Đ có trị giá ba triệu đồng, với mục đích để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Nhân thân bị cáo nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, là người làm nông nghiệp và bị nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản là chiếc thùng xe chở hàng tự chế, anh Hoàng Văn Đ là bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, đã xác định rõ nguồn gốc và chủ sở hữu hợp pháp tài sản thu giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho anh Hoàng Văn Đ 01 (một) chiếc thùng xe chở hàng tự chế (thường gọi là xe lôi) màu đỏ, không có đầu kéo, không có nhãn hiệu, được gắn 02 bánh cao su.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu xanh thu giữ của Doãn Văn Th, xác định đây là tài sản chung của gia đình Th các thành viên trong gia đình không biết Th mang đi sử dụng vào việc phạm pháp, nên cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Đào Thị Hợi (vợ Doãn Văn Th) là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Doãn Văn Th **06 (Sáu)** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21 tháng 7 năm 2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA, VKSND, CCTHADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Tú